TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST.
Ngày: 03-6-2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi" .

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dân.

2. Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-DS ngày 16/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn*: 2.1 Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1955 (vắng mặt).

2.2 Ông **Nguyễn Văn D** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Bà Huỳnh Thị N (vắng mặt).

3.2. Bà Trần Thị Đ1 (vắng mặt)

3.3. Bà Nguyễn Thị D1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày*:

Vào năm 2016 bà có làm chủ hụi, trong quá trình mở hụi thì có bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D tham gia cụ thể:

Dây thứ nhất (hụi tháng) 2.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2016 âm lịch, có 29 phần, bà Đ tham gia một phần. Bà Đ tham gia hụi đến kỳ thứ 8 thì hốt được số tiền là 37.100.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà Đ đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 20 thì ngưng. Tính đến kỳ mãn hụi thì bà Đ thiếu bà 09 kỳ hụi chết chưa đóng với số tiền là 09 kỳ x 2.000.000 đồng = 18.000.000 đồng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 15/04/2018 âm lịch.

Dây thứ hai (hụi tháng) 2.000.000 đồng, mở ngày 10/5/2016 âm lịch, có 31 phần, bà Đ tham gia một phần. Bà Đ tham gia hụi đến kỳ thứ 9 thì hốt được số tiền là 42.200.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà Đ đóng lại hụi chết đến kỳ thứ 16 thì ngưng. Tính đến kỳ mãn hụi thì bà Đ thiếu bà 15 kỳ hụi chết chưa đóng với số tiền là 15 kỳ x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 10/10/2018 âm lịch.

Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D trả tiền hụi cho bà nhưng bà Đ và ông D không trả. Bà có khởi kiện ra Tòa án một lần, sau đó hai bên thỏa thuận về việc trả nợ nên bà đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi rút đơn khởi kiện đến nay thì phía bà Đ và ông D vẫn không thực hiện việc trả nợ cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D trả tiền hụi chết còn thiếu tổng cộng là 48.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D vẫn cố tình vắng mặt cũng như không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng. Về phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa.

+ Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả tiền hụi chết của 02 dây hụi còn thiếu với tổng số tiền là 48.000.000 đồng là có căn cứ theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D trả tiền hụi chết còn nợ, đồng thời các bị đơn có địa chỉ cư trú ấp A, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D và những người làm chứng bà Huỳnh Thị N, bà Trần Thị Đ1, bà Nguyễn Thị D1. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng các bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, đối với những người làm chứng yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bị đơn và những người làm chứng nêu trên.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần nội dung đơn khởi kiện là yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ hụi chết còn thiếu cho đến khi mãn hụi. Lý do, khi làm đơn khởi kiện thì dây hụi thứ hai còn một kỳ khui hụi nữa mới mãn, hiện dây hụi này đã mãn nên bà yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả hụi chết đến khi mãn hụi. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về nội dung*:

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D hoàn trả tổng số tiền hụi chết của hai dây hụi còn thiếu tổng số tiền là 48.000.000 đồng. Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại tờ tường trình của bị đơn bà Võ Thị Đ ngày 26/6/2017, trong vụ án trước đây Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý số 91/2017/TLST-DS ngày 14/6/2017 (BL 60) bà Đ thừa nhận có tham gia 02 dây hụi mở ngày 15/01/2016 âm lịch và ngày 10/5/2016 âm lịch, do bà N làm chủ, mỗi dây bà tham gia một chân. Đối với 02 dây hụi này bà đã hốt xong, đây là tình tiết các đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: tại tờ thỏa thuận giữa bà Hồ Thị N với bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D ngày 07/7/2017 thể hiện, bà Đ và ông D sẽ cam kết đóng hụi chết cho bà N từ kỳ khui hụi tháng 6/2017 âl (tháng nhuần). Đối với dây hụi thứ nhất tính đến tháng 6/2017 âl là 19 kỳ, dây hụi thứ hai tính đến tháng 6/2017 âl là 15 kỳ. Sau khi thỏa thuận thì phía bà Đ và ông D đóng cho bà được một kỳ tháng 7/2017. Đến kỳ tháng 8/2017 thì bà Đ và ông D ngưng đóng cho bà. Các bị đơn vắng mặt và cũng không cung cấp các tài liệu gì để phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tống đạt các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo kết quả mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại thì phía bị đơn vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bị đơn đã từ bỏ quyền tự chứng minh của mình theo quy định

tại khoản 3 Điều 72 và khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, yêu cầu của nguyên đơn cũng phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng là bà Huỳnh Thị N, bà Trần Thị Đ1, bà Nguyễn Thị D1 (BL 54-56) đều có tham gia chơi chung dây hụi với bị đơn và cũng biết bị đơn có thiếu nợ hụi chết của nguyên đơn trong hai dây hụi này một số tiền nhưng không biết cụ thể bao nhiêu.

[5] Xét thấy, sau khi hốt hụi thì thành viên có trách nhiệm góp hụi lại cho chủ hụi theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường "*Trong trường hợp thành viên không góp phần họ khi đến kỳ mở họ thì thành viên đó phải thanh toán đủ phần họ còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc họ và bồi thường thiệt hại nếu có*". Trường hợp thành viên không góp phần hụi của mình thì chủ hụi được quyền yêu cầu thành viên đó phải có trách nhiệm góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường "*chủ hụi được yêu cầu thành viên không góp phần họ của mình phải hoàn trả phần họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó*". Do bị đơn hốt hụi nhưng không đóng hụi chết lại nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ góp hụi đối với 02 dây hụi cụ thể: dây hụi thứ nhất khui ngày 15/01/2016 âm lịch với số tiền hụi chết chưa đóng *09 kỳ x 2.000.000 đồng* = 18.000.000 đồng. Dây hụi thứ hai khui ngày 10/5/2016 âm lịch với số tiền hụi chết chưa đóng *15 kỳ x 2.000.000 đồng* = 30.000.000 đồng

[6] Mối quan hệ giữa bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D là vợ, chồng. Việc bà Đ tham gia chơi hụi do bà N làm chủ thì ông D cũng biết và ông cũng biết việc bà Đ thiếu tiền hụi chết của bà N, ông có cùng với bà Đ thỏa thuận với bà N tại tờ thỏa thuận lập ngày 07/7/2017, nên có căn cứ xác định việc bà Đ nợ tiền góp hụi của bà N là nghĩa vụ chung của bà Đ và ông D theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D có trách nhiệm cùng với bà Đ trả nợ hụi là có cơ sở chấp nhận.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Hồ Thị N và lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc buộc các bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D liên đới trả tiền nợ hụi tổng cộng 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) cho nguyên đơn bà Hồ Thị N là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 đồng x 5% = 2.400.000 đồng theo qui định của pháp luật khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với bị đơn theo năm sinh thể hiện đã trên 60 tuổi, tuy nhiên bị đơn không có đơn xin miễn, giảm án phí nên HĐXX không đặt ra xem xét. Nguyên đơn bà Hồ Thị N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 471 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ hụi, biêu phường, khoản 1 Điều 27 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ hụi, biêu phường, Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D liên đới trả tiền nợ hụi 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) cho nguyên đơn bà Hồ Thị N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10% theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn bà Võ Thị Đ và ông Nguyễn Văn D liên đới chịu là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn bà Hồ Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003386 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Toàn